

Số: 07/2020/QĐST-LĐ

Quận 2, ngày 03 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2019/TLST- LĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Trường G – sinh năm: 1976

Địa chỉ thường trú: số 220/9 đường N, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Công ty TNHH S

Địa chỉ: số 99, khu phố 3, phường L, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị Kim T – chức vụ: Trưởng phòng Tổng vụ

- Ông Nguyễn Văn H – chức vụ: Nhân viên Pháp lý

(Theo Giấy ủy quyền số SSY-POA/2002-006 ngày 18/02/2020)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Trần Trường G và Công ty TNHH S thống nhất tổng số tiền Công ty TNHH S chưa thanh toán cho ông G theo Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động số 37102018TT-HDLLD là 73.875.000đồng (bảy mươi ba triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Công ty TNHH S có trách nhiệm trả hết số tiền 73.875.000đồng (bảy mươi ba triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) cho ông G hạn chót là ngày 31/12/2020.

Việc thi hành án thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2 Án phí lao động sơ thẩm là 1.108.125đ (một triệu một trăm lẻ tám ngàn một trăm hai mươi lăm đồng) do Công ty TNHH S. Ông G không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSNDQ2;
- CCTHADSQ2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lưu Hải Quỳnh Anh